ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3710 /QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền làm Chủ tịch Hội đồng và quyết định thành lập các Hội đồng thẩm định, Hội đồng tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 24/11/2024; Luật số 147/2025/QH15 ngày 11/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về khu công nghiệp, địa chất, khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 3345/QĐ-UBND ngày 15/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương (tại Tờ trình số 182/TTr-SCT ngày 10/11/2026/2026).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi, nội dung ủy quyền

Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk thực hiện thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các nội dung sau:

1. Quyết định thành lập đối với các Hội đồng trong lĩnh vực khoáng sản sau đây:

a) Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản.

b) Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

c) Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại, cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.

2. Quyết định thành lập và làm Chủ tịch Hội đồng đối với Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

Điều 2. Nguyên tắc và thời hạn ủy quyền

1. Việc quyết định thành phần và tổ chức hoạt động của các Hội đồng quy định tại Điều 1 Quyết định này phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản. Quyết định thành lập các Hội đồng được sử dụng con dấu của Sở Công Thương.

2. Thời hạn ủy quyền: 03 năm, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định của pháp luật về nội dung trên có sự thay đổi thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công Thương:

a) Ký ban hành các Quyết định thành lập Hội đồng quy định tại Điều 1 Quyết định này; tuyệt đối không được ủy quyền tiếp cho người khác. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, đúng thành phần, thẩm quyền của các Hội đồng được ủy quyền thành lập.

b) Đối với Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này, trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, được phân công Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định hoặc theo quy chế hoạt động được phê duyệt.

c) Đảm bảo các điều kiện về nhân sự, tài chính để tổ chức các phiên họp Hội đồng đạt chất lượng. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ ủy quyền.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phối hợp, cử công chức có chuyên môn phù hợp để tham gia các Hội đồng (thẩm định, tư vấn kỹ thuật) theo đề nghị của Sở Công Thương.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2371/QĐ-UBND ngày 28/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như khoản 2 Điều 4;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- Cục Địa chất và khoáng sản Việt Nam;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TP, NV, NNMT, XD, TC;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng: NNMT, CNXD, ĐTKT;
- Trung tâm CN và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (Thy_03b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Đào Mỹ